

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Năm học 2017 – 2018

Tên học phần: Thực hành dược khoa dược liệu.

Mã học phần: 000555

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 1

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian: Học kỳ 4

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L	T	P	O	
	0	0	30	0	30+60=90

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Thực vật dược

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

2. Đơn vị phụ trách: Bộ môn Dược liệu – Thực vật dược

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

+ Về kiến thức

MT1. Mô tả được đặc điểm hình thái và sự phân bố của cây thuốc để tránh nhầm lẫn khi sử dụng.

MT2. Trình bày được bộ phận dùng và cách chế biến để không làm ảnh hưởng hoạt chất và không gây độc với những dược liệu có độc.

MT3. Trình bày được thành phần hóa học chính và công dụng, cách dùng của cây thuốc.

+ Về kỹ năng

MT4. Nhận biết được 100 dược liệu thông dụng và nắm được những kiến thức cơ bản của dược liệu.

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT5. Có khả năng làm việc nhóm.

MT6. Xác định được vị trí, tầm quan trọng của học phần Thực hành dược khoa (dược liệu) trong ngành Dược.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT										
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10	PO11
Thực hành Dược khoa Dược liệu		0	2	2	0	2	0	0	0	0	0	0
		PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	PO18	PO19	PO20	PO21	
		0	0	0	0	2	0	0	1	2	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Mô tả được đặc điểm hình thái và sự phân bố của cây thuốc để tránh nhầm lẫn khi sử dụng.	PO2, PO3, PO5
MT2	CO2	Trình bày được bộ phận dùng và cách chế biến để không làm ảnh hưởng hoạt chất và không gây độc với những dược liệu có độc.	PO2, PO3, PO5
MT3	CO3	Trình bày được thành phần hóa học chính và công dụng, cách dùng của cây thuốc.	PO2, PO3, PO5
Kỹ năng			
MT4	CO4	Nhận biết được 100 dược liệu thông dụng và nắm được những kiến thức cơ bản của dược liệu.	PO16
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	CO5	Có khả năng làm việc nhóm.	PO19, PO20
MT6	CO6	Xác định được vị trí, tầm quan trọng của học phần Thực hành dược khoa (dược liệu) trong ngành Dược.	PO19, PO20

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng về nhận thức dược liệu, thực hiện được một số phản ứng định tính sơ bộ những dược liệu thông dụng, và áp dụng vào thực tiễn các hoạt động trong lĩnh vực chiết xuất dược liệu, sản xuất thuốc từ dược liệu, quản lý và cung ứng các nguyên liệu làm thuốc có nguồn gốc từ dược liệu.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thực hành	Giúp sinh viên nhận biết được các dược liệu thông dụng, biết được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng, thành phần hóa học, cách dùng của một số dược liệu.	CO1, CO2, CO3, CO4
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO5, CO6

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước bài giảng.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
1	Kiểm tra đầu giờ	30	* Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể)	CO2,CO3, CO4	10
2	Kiểm tra cuối giờ	20	* Sinh viên nhận thức dược liệu * Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể)	CO2,CO3, CO4	10
3	Kiểm tra hết môn	50	Kiểm tra hết môn + Hình thức kiểm tra: tự luận + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề.	CO2,CO3, CO4	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Dược liệu – Đại học Y Dược TP HCM (2014), *Giáo trình nhận thức dược liệu*.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Tất Lợi (2014), *Những cây thuốc vị thuốc Việt Nam*, Nhà xuất bản Hồng Đức.

[3] Võ Văn Chi (2012), *Từ điển cây thuốc Việt Nam tập 1*, Nhà xuất bản Y học.

[4] Võ Văn Chi (2012), *Từ điển cây thuốc Việt Nam tập 2*, Nhà xuất bản Y học.

[5] Đỗ Huy Bích, *Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam tập 1*, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.

[6] Đỗ Huy Bích, *Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam tập 2*, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.

[7] Đỗ Huy Bích, *Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam tập 3*, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Đọc viết tên La tinh + Dược liệu nhóm cảm sốt, nhuận tràng, giun sán.	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
2	Dược liệu nhóm hô hấp, ho hen, phụ nữ, kháng sinh – mụn nhọt.	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
3	Dược liệu nhóm kích thích tiêu hóa, trị tiêu chảy	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
4	Dược liệu nhóm bổ dưỡng, phong thấp, đau nhức	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
5	Dược liệu nhóm lợi tiểu, gan, mật, tim mạch – huyết áp – tiểu đường, an thần	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
6	Kiểm tra kết thúc môn	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng thực hành có bảng lớn, phấn, máy chiếu.

- Phòng thực hành có đầy đủ dược liệu cần thiết như: Bình vôi, Mạn kinh tử, Bạch chỉ, Gừng, Nghệ, ...

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký